

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi tại Việt Nam do Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế tại Việt Nam viện trợ không hoàn lại

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4245/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt dự án Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi tại Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 529/2024/CV-SCI ngày 13/11/2024, văn bản số 53/2025/CV-SCI ngày 03/3/2025 của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục tại Công văn số 237/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 11/3/2025 về việc điều chỉnh một số nội dung dự án Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi tại Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 264/BCTĐ-KHTC ngày 14/3/2025 của Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của dự án Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh nội dung khoản 5 Điều 1 thành:

“5. Thời gian thực hiện: Từ tháng 12/2023 đến ngày 30/4/2025.”

2. Điều chỉnh nội dung khoản 6 Điều 1 thành:

“6. Địa điểm thực hiện dự án: Bộ Giáo dục và Đào tạo; 07 tỉnh, thành phố: Lào Cai, Điện Biên, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Bình, Tiền Giang, Đồng Tháp.”

3. Điều chỉnh nội dung khoản 8 Điều 1 thành:

“8. Tổng vốn dự án: 16.698.433.790 đồng, tương đương 703.269,62 USD, tương đương 703.269,62 EUR. Trong đó:

- Vốn viện trợ không hoàn lại bằng tiền (chi hành chính sự nghiệp): 16.698.433.790 đồng, tương đương 703.269,62 USD, tương đương 703.269,62 EUR.

- Vốn đối ứng: 0 đồng

a) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án:

+ Tiền mặt: 1.299.633.917 đồng tương đương 52.482,89 EUR.

+ Hiện vật, nhân lực: 0 đồng.

- Nhà tài trợ:

+ Tiền mặt: 15.398.799.873 đồng tương đương 650.786,73 EUR.

+ Hiện vật, nhân lực: 0 đồng.”

(Chi tiết tại Văn kiện dự án điều chỉnh kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác của dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 4245/QĐ-BGDĐT ngày 11 ngày 12 tháng 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo không thay đổi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính; Công an;
- Liên hiệp các TCHNVN;
- UBND các tỉnh, thành phố: Lào Cai, Điện Biên, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Bình, Tiền Giang, Đồng Tháp; Hà Nội.
- Lưu: VT, KHTC (Thu).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Kim Chi



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐIỀU CHỈNH VĂN KIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ

DỰ ÁN

Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi tại Việt Nam

*(Kèm theo Quyết định số **773** /QĐ-BGDĐT ngày **đ6** tháng **3** năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Hà Nội, năm 2025

BẢNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cục NGCBQLGD	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục
SCI	Tổ chức Cứu trợ Trẻ em tại Việt Nam
ELM	Hỗ trợ trẻ em mầm non làm quen với đọc viết và toán
TCDV	Tăng cường đọc viết
HTQC	Học thông qua chơi
BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
TOT	Tập huấn giảng viên nguồn
LMS	Hệ thống đào tạo trực tuyến
GVMN	Giáo viên mầm non
GVTH	Giáo viên tiểu học
CBQLGD	Cán bộ quản lý giáo dục



I. CĂN CỨ TIẾP NHẬN DỰ ÁN

1. Cơ sở pháp lý của Dự án

- Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GDĐT.

- Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

- Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 30/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục thuộc Bộ GDĐT.

- Quyết định số 594/QĐ-BGDĐT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chức năng, nhiệm vụ của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục.

2. Đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Dự án

Đối tượng thụ hưởng trực tiếp của dự án: Bộ GDĐT, Giáo viên Tiểu học, Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, cán bộ Sở/Phòng GDĐT của 07 tỉnh, thành phố tham gia dự án (Lào Cai, Điện Biên, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Bình, Tiền Giang, Đồng Tháp).

II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT BÊN CUNG CẤP VIỆN TRỢ

1. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu dự án với chính sách và định hướng ưu tiên của Bên cung cấp viện trợ

Tổ chức SCI hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tập trung ở trẻ em, quản trị quyền trẻ em, viện trợ khẩn cấp, thích ứng với biến đổi khí hậu. SCI bắt đầu hoạt động tại Việt Nam từ năm 1990, đến nay đang thực hiện các hoạt động viện trợ không hoàn lại tại 20 tỉnh trên cả nước. Dự án nằm trong Kế hoạch Chiến lược Quốc gia 2022 - 2024 của SCI tại Việt Nam, hướng tới cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục có chất lượng cho trẻ em thiệt thòi, trẻ em tại các vùng khó khăn thông qua các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy. Do vậy, với mục tiêu của dự án là nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và môi trường học tập tại nhà cho trẻ em từ 03 đến 11 tuổi tại Việt Nam, đặc biệt là trẻ em thiệt thòi tại các vùng khó khăn, phù hợp với chính sách và định hướng ưu tiên của SCI.

2. Các điều kiện ràng buộc theo quy định của Bên cung cấp viện trợ và khả năng đáp ứng các điều kiện này của phía Việt Nam:

Tuân thủ những chính sách bắt buộc của SCI, không trái với các quy định hiện có của Việt Nam về quản lý và thực hiện các dự án viện trợ không hoàn lại

của nước ngoài.

III. MỤC TIÊU TIẾP NHẬN DỰ ÁN

1. Mục tiêu dự án:

Dự án được thiết kế nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và môi trường học tập tại nhà cho trẻ em từ 3 đến 11 tuổi tại Việt Nam, đặc biệt là trẻ em thiệt thòi tại các vùng khó khăn.

2. Kết quả dự án:

- Kết quả 1: Bộ GDĐT ban hành 02 văn bản hướng dẫn, giới thiệu (01 hướng dẫn dành cho giáo dục mầm non và 01 hướng dẫn dành cho giáo dục tiểu học) áp dụng các bộ tài liệu BDTX cho giáo viên, trong đó bao gồm: (1) Bộ tài liệu ELM và 02 mô-đun BDTX dành cho giáo viên mầm non có tích hợp bộ tài liệu ELM và (2) Bộ tài liệu tăng cường đọc viết và 02 mô-đun BDTX dành cho giáo viên tiểu học có tích hợp bộ tài liệu tăng cường đọc viết.

- Kết quả 2: 04 mô-đun BDTX có lồng ghép nội dung về bình đẳng giới trong trường học được số hóa và tích hợp trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ GDĐT.

- Kết quả 3: Báo cáo đánh giá tác động về việc năng lực chuyên môn của giáo viên được nâng cao thông qua áp dụng 4 mô-đun BDTX, bao gồm nội dung thúc đẩy bình đẳng giới.

- Kết quả 4: Cải thiện khả năng sẵn sàng đi học và kết quả học tập của trẻ em từ 03-11 tuổi, với sự tham gia của người chăm sóc trẻ vào việc học tập tại nhà của trẻ em thông qua chương trình tin nhắn tại Hải Phòng và Đồng Tháp.

IV. NHỮNG CẤU PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

1. Cấu phần 1: Nâng cao năng lực cho giáo viên thông qua bộ tài liệu ELM và tăng cường đọc viết.

- Các hoạt động triển khai:

1.1. Hoạt động 1.1. Hỗ trợ Bộ GDĐT hướng dẫn, giới thiệu Bộ tài liệu ELM và khuyến khích áp dụng 02 mô-đun BDTX dành cho giáo viên mầm non (phối hợp với Vụ Giáo dục Mầm non) có tích hợp phương pháp tiếp cận ELM.

1.2. Hoạt động 1.2. Hỗ trợ Bộ GDĐT hướng dẫn, giới thiệu Bộ tài liệu tăng cường đọc viết và khuyến khích áp dụng 02 mô-đun BDTX dành cho giáo viên tiểu học (phối hợp với Vụ Giáo dục Phổ thông) có tích hợp phương pháp tiếp cận tăng cường đọc viết.

Một nhóm chuyên gia sẽ được thành lập để rà soát và chỉnh sửa nội dung 04 mô-đun (02 mô-đun lồng ghép ELM và 02 mô-đun lồng ghép TCĐV) đã được

thẩm định và thông qua năm 2020 để đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với bối cảnh hiện tại.

- Kết quả dự kiến: Bộ GDĐT ban hành 02 văn bản hướng dẫn, giới thiệu (01 hướng dẫn dành cho giáo dục mầm non và 01 hướng dẫn dành cho giáo dục tiểu học) áp dụng các bộ tài liệu.

- Thời gian triển khai dự kiến: Từ Quý 4/2023 đến Quý 3/2024.

2. Cấu phần 2: Số hóa và tích hợp trên hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) của Bộ GDĐT đối với 04 mô-đun BDTX có lồng ghép nội dung về bình đẳng giới

2.1. Hoạt động 2.1. Phân tích trang đào tạo trực tuyến (LMS) của Bộ GDĐT

- Các hoạt động triển khai: Phân tích hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ GDĐT nhằm nhận biết, phân loại các tài nguyên đã được số hóa của Bộ GDĐT, từ đó xác định việc tích hợp các mô-đun BDTX lên LMS một cách phù hợp, giúp giáo viên dễ dàng truy cập và sử dụng để học tập.

- Kết quả dự kiến: Hướng tới việc lồng ghép, phối kết hợp các sáng kiến về số hóa trong giáo dục

- Thời gian triển khai dự kiến: Từ Quý 4/2023 đến Quý 3/2024.

2.2. Hoạt động 2.2. Lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các mô-đun BDTX

- Các hoạt động triển khai: SCI dự thảo nội dung về tăng cường bình đẳng giới trong nhà trường, đảm bảo phù hợp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Bộ GDĐT (thông qua Cục NGCBQLGD chủ trì, các Cục, Vụ liên quan phối hợp) rà soát, thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt việc lồng ghép vào 04 mô-đun BDTX dưới dạng phụ lục.

- Kết quả dự án: Các nội dung bình đẳng giới đề xuất lồng ghép vào 04 mô-đun BDTX dưới dạng phụ lục được phê duyệt.

- Thời gian triển khai dự kiến: Từ Quý 4/2023 đến Quý 3/2024.

2.3. Hoạt động 2.3. Số hóa 04 mô-đun BDTX sang tài liệu học trực tuyến và tích hợp lên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ GDĐT.

- Các hoạt động triển khai: Số hóa 04 mô-đun BDTX có lồng ghép nội dung bình đẳng giới. Cục NGCBQLGD và SCI sẽ thảo luận để đưa ra hình thức học tập phù hợp nhất cho 04 mô-đun BDTX, tăng tính tương tác nhiều hơn qua hình thức bài tập thực hành để đảm bảo thu hút và hiệu quả hơn đối với người học.

- Kết quả dự án: 04 mô-đun BDTX được số hóa có lồng ghép nội dung bình đẳng giới.

- Thời gian triển khai dự kiến: Từ Quý 4/2023 đến Quý 1/2025.

2.4. Hoạt động 2.4. Tổ chức các hội thảo quốc gia giới thiệu 04 mô-đun BDTX sau khi số hóa.

02 hội thảo cấp quốc gia (khoảng 70 đại biểu/hội thảo), bao gồm đại biểu Bộ GDĐT, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các tỉnh thụ hưởng dự án.

Hội thảo đầu tiên: Đánh giá các hoạt động đã thực hiện, các bài học kinh nghiệm và thảo luận, thống nhất các kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 1/2025.

Hội thảo thứ hai: Tổng kết, giới thiệu hệ thống LMS, các văn bản hướng dẫn đã được ban hành, thỏa thuận và cam kết áp dụng của các bên. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 1/2025.

3. Cấu phần 3: Nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên áp dụng 04 mô-đun BDTX lồng ghép nội dung thúc đẩy bình đẳng giới

3.1. Hoạt động 3.1. Lồng ghép 04 mô-đun BDTX vào chương trình bồi dưỡng giáo viên hàng năm tại các địa phương

- Kế hoạch triển khai: Dự kiến thực hiện thí điểm tại 07 tỉnh/thành phố thụ hưởng dự án (02 khóa tập huấn).

Khóa tập huấn đầu tiên (khi chưa có các mô-đun được số hóa): Giảng viên tham gia tập huấn sẽ là những người đã được đào tạo từ các dự án trước đây.

Khóa tập huấn thứ hai (khi các mô-đun đã được đưa lên hệ thống): giáo viên tự truy cập và học, hoặc có sự hỗ trợ từ các giáo viên đã được đào tạo (nếu cần).

- Kết quả dự kiến: Số học viên tham gia ước tính khoảng 920 người (khoảng 115 người/tỉnh/thành phố, bao gồm 50 giáo viên, 65 cán bộ quản lý giáo dục).

- Thời gian triển khai dự kiến: Quý 1/2025.

3.2. Hoạt động 3.2. Tổ chức các khóa tập huấn giảng viên nguồn (TOT) cho miền Bắc và miền Trung về phương pháp ELM và tăng cường đọc viết có lồng ghép nội dung bình đẳng giới

- Kế hoạch triển khai: Dự kiến tổ chức 06 khóa tập huấn về ELM và tăng cường đọc viết có lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong 02 năm. Mỗi năm có 03 khóa TOT theo cụm, tổ chức ở 2 miền (miền Bắc và miền Trung). Mỗi khóa học tổ chức cho ba nhóm từ các tỉnh/thành phố ở 2 miền.

- Kết quả dự kiến: Khoảng 160 giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của các Sở và Phòng GDĐT của 07 tỉnh/thành phố thụ hưởng dự án.

- Thời gian triển khai dự kiến: Quý 4/2024.

3.3. Hoạt động 3.3. Tiến hành nghiên cứu, đánh giá về tác động của các mô-đun BDTX đối với việc nâng cao năng lực của giáo viên

- Kế hoạch triển khai: Tiến hành nghiên cứu định tính quy mô nhỏ về tác động của các mô-đun BDTX đối với việc nâng cao năng lực của giáo viên sau khi

tham gia các hoạt động của dự án. Kết quả nghiên cứu sẽ được chia sẻ, học hỏi và rút kinh nghiệm và tiếp tục triển khai 04 mô-đun; xây dựng công cụ, lựa chọn các địa bàn, thu thập dữ liệu. Khoảng 20 đối tượng thụ hưởng ngẫu nhiên tại 2 tỉnh/thành dự án sẽ tham gia hoạt động.

- Kết quả triển khai: Báo cáo đánh giá tác động các mô-đun BDTX đối với việc nâng cao năng lực của giáo viên sau khi tham gia các hoạt động của dự án.

- Thời gian triển khai dự kiến: Quý 1/2025.

3.4. Hoạt động 3.4. Cung cấp tài liệu ELM và tăng cường đọc viết cho giáo viên

- Kế hoạch triển khai: In ấn và cung cấp tài liệu cho để nghiên cứu trước khi tham gia các khóa tập huấn của dự án.

- Kết quả triển khai: Khoảng 3.500 giáo viên được nhận tài liệu.

- Thời gian triển khai: Từ Quý 4/2023 đến Quý 1/2024.

4. Cấu phần 4: Cải thiện khả năng sẵn sàng đi học và kết quả học tập của trẻ em từ 3-11 tuổi với sự tham gia của người chăm sóc trẻ vào việc học tập tại nhà của trẻ em qua chương trình tin nhắn

- Kế hoạch triển khai: Tổ chức các hội thảo cấp tỉnh và cấp quốc gia tại Hà Nội để vận động nhân rộng mô hình cha mẹ hỗ trợ trẻ em học tại nhà.

- Kết quả dự kiến: Khoảng 300 người chăm sóc trẻ tham dự hội thảo và mô hình được chia sẻ trên các nền tảng xã hội của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế.

- Thời gian triển khai dự kiến: Quý 1/2025

(Kế hoạch hoạt động tại Phụ biểu kèm theo)

V. GIÁ TRỊ VIỆN TRỢ

1. Tổng vốn dự án

Tổng vốn dự án: 16.698.433.790 đồng, tương đương 674.330 EUR, tương đương 703.269,62 USD. Trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại bằng tiền: 16.698.433.790 đồng, tương đương 674.330 EUR, tương đương 703.269,62 USD.

(Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 28/07/2023: 1 EUR = 24.763 đồng; 1 USD = 23.744 đồng)

b) Vốn đối ứng: 0 đồng.

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ dự án:

+ Tiền mặt: 1.299.633.917 đồng tương đương 52.482,89 EUR

+ Hiện vật, nhân lực: 0 đồng.

- Nhà tài trợ:

+ Tiền mặt: 15.398.799.873 đồng tương đương 650.786,73 EUR

+ Hiện vật: 0 đồng

d) Vốn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước: 16.698.433.790 đồng.

2. Cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của Dự án chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo

3. Cơ chế tài chính

Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn viện trợ không hoàn lại: Thuộc nguồn thu NSNN. Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tài chính của Chính phủ Việt Nam đối với viện trợ không hoàn lại tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, Thông tư số 23/2022/TT-BTC và các quy định khác có liên quan của Chính phủ Việt Nam; các hướng dẫn điều hành và các quy trình tài chính của Nhà tài trợ.

VI. CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

1. Hình thức giải ngân

Việc tiếp nhận, giải ngân, quyết toán kinh phí vốn viện trợ thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và theo quy định của nhà tài trợ.

2. Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán

- Chế độ kế toán: Áp dụng cho đơn vị hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp (từ ngày 01/01/2025 thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2025).

- Hệ thống kế toán - tài chính, tài khoản và con dấu, lưu trữ chứng từ: Thực hiện theo quy định hiện hành của Việt Nam và các quy định của Nhà tài trợ đã nêu trong Thỏa thuận viện trợ giữa hai bên (nếu có), các quy định của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020 của Chính phủ.

3. Trách nhiệm quản lý vốn

- Cục NGCBQLGD mở tài khoản tại ngân hàng thương mại để tiếp nhận và giải ngân kinh phí viện trợ của dự án, trực tiếp thực hiện các thủ tục tiếp nhận kinh phí viện trợ, tiến hành công tác quản lý tài chính và giải ngân theo các nội dung phê duyệt tại Văn kiện dự án.

- Cục NGCBQLGD chịu trách nhiệm quản lý ngân sách dự án theo các quy định hiện hành.

4. Kiểm toán Dự án

Dự án thuộc đối tượng kiểm toán của kiểm toán nhà nước.

Theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có). Kinh phí thuê đơn vị kiểm toán sẽ do Bên cung cấp viện trợ chi trả.

VII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Bộ GDĐT

Bộ GDĐT là cơ quan chủ quản, chịu trách nhiệm quản lý và giám sát chung.

2. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

Là Chủ khoản viện trợ, có trách nhiệm điều phối chung, tổ chức quản lý, triển khai dự án theo đúng quy định hiện hành. Bố trí nhân sự phối hợp với Nhà tài trợ các thủ tục về tiếp nhận, thực hiện dự án theo văn kiện được phê duyệt.

Tuân thủ chế độ báo cáo theo các quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam đối với các hoạt động thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định này; Đối với các nội dung liên quan đến in ấn, xuất bản phẩm cần tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo không có các nội dung nhạy cảm liên quan đến an ninh, trật tự tại các tỉnh triển khai dự án.

Tổ chức bộ máy quản lý và thực hiện dự án theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

3. Các đơn vị tham gia dự án

Các đơn vị thực hiện dự án sẽ tham gia vào việc thực hiện các hoạt động dự án trong phạm vi, nội dung, kế hoạch như được phân công trong theo kế hoạch năm, phù hợp với trách nhiệm, chuyên môn và lĩnh vực phụ trách của từng đơn vị, bảo đảm sự thống nhất về quản lý, tổ chức thực hiện dự án của chủ dự án.

VIII. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá thực hiện Dự án

- SCI và Chủ dự án sẽ cùng giám sát và đánh giá Dự án, đảm bảo tiến độ.
- Cán bộ chương trình và cán bộ tài chính của SCI đi thực địa ít nhất 01 lần/năm, theo lịch trình thỏa thuận với Chủ dự án. SCI sẽ trao đổi bằng văn bản

với Chủ dự án các phát hiện chính về chương trình, quy trình và hệ thống hành chính và kế toán của Dự án.

- Kế hoạch đánh giá dự án bao gồm: (1) Đánh giá ban đầu: Thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá, nghiên cứu quy mô nhỏ đối với từng đối tượng trước khi tham gia các hoạt động dự án; (2) Đánh giá giữa kỳ: Chủ dự án và SCI tổ chức các cuộc họp điều phối thường xuyên, ít nhất 01 lần/năm để cùng nhau xem xét, chia sẻ thông tin phản hồi, bài học kinh nghiệm, thành tựu và cách làm việc của các bên. Tất cả các kết quả tại các cuộc họp này sẽ được ghi chép lại trong biên bản và chia sẻ với cả hai bên; (3) Đánh giá kết thúc: Thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá, nghiên cứu quy mô nhỏ đối với từng đối tượng sau khi tham gia các hoạt động dự án.

2. Chế độ kiểm tra, báo cáo của Dự án

Thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư số 19/2022/TT-BKHĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê, Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính và theo yêu cầu của SCI.

IX. ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN SAU KHI KẾT THÚC

1. Bền vững về kết quả:

Kết quả của dự án được duy trì và tiếp tục phát triển sau khi dự án kết thúc trên hệ thống LMS của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

2. Bền vững về tổ chức:

Cán bộ, công chức của Cục NGCBQLGD tham gia dự án sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để tìm kiếm nguồn viện trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài để mở rộng kết quả dự án đối với giáo dục mầm non và phổ thông; các giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được tiếp tục khai thác các sản phẩm của dự án phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy tại cơ sở.

3. Bền vững về tài chính:

Sau khi hết tài trợ, sau khi hết khoản viện trợ, các hoạt động của dự án vẫn tiếp tục hoạt động để giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục truy cập miễn phí phục vụ việc tự học, tự bồi dưỡng.

4. Bền vững về môi trường: Việc thực hiện Dự án này không có các tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.




Phụ biểu: Kế hoạch hoạt động của dự án

TT	Hoạt động	Năm 1		Năm 2				Năm 2	
		Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	
1	Nâng cao hệ thống đào tạo năng lực cho giáo viên thông qua nền tảng học tập trực tuyến của Bộ GDĐT và tích hợp bộ tài liệu ELM&TCĐV								
1.1	Hỗ trợ Bộ GDĐT hướng dẫn, giới thiệu Bộ tài liệu ELM và khuyến khích áp dụng 02 mô-đun BDTX dành cho GVMN (phối hợp với Vụ Giáo dục Mầm non) có tích hợp phương pháp tiếp cận ELM	X	X	X	X				
1.2	Hỗ trợ Bộ GDĐT hướng dẫn, giới thiệu Bộ tài liệu TCĐV và khuyến khích áp dụng 02 mô-đun BDTX dành cho GVTH (phối hợp với Vụ Giáo dục Phổ thông có tích hợp phương pháp tiếp cận TCĐV)	X	X	X	X				
2	Các mô-đun bồi dưỡng thường xuyên có nội dung về bình đẳng giới được số hóa và tích hợp trên trang đào tạo trực tuyến (LMS) của Bộ GDĐT.								
2.1	Phân tích trang đào tạo trực tuyến (LMS) của Bộ GDĐT	X	X	X	X				
2.2	Lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các mô-đun đào tạo	X	X	X	X				
2.3	Số hóa 04 mô-đun BDTX sang tài liệu học dưới dạng trực tuyến và tích hợp lên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ GDĐT	X	X	X	X	X	X		
2.4	Tổ chức các hội thảo cấp quốc gia để triển khai các mô-đun đào tạo học tập trực tuyến và giới thiệu các thực hành tốt của dự án							X	
3	Nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên áp dụng 4 mô-đun BDTX, có tích hợp nội dung thúc đẩy bình đẳng giới.								
3.1	Lồng ghép 04 mô-đun BDTX vào Chương trình đào tạo giáo viên hàng năm tại các địa phương							X	
3.2	Tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên nguồn (TOT) cho miền Bắc và miền Trung về phương pháp ELM và TCĐV có lồng ghép nội dung bình đẳng giới						X		
3.3	Tiến hành nghiên cứu về tác động của các mô-đun BDTX đối với việc nâng cao năng lực của giáo viên							X	
3.4	Cung cấp tài liệu ELM và TCĐV cho giáo viên	X	X						
4	Cải thiện khả năng sẵn sàng đi học và kết quả học tập của trẻ em từ 3-11 tuổi với sự tham gia của người chăm sóc trẻ vào việc học tập tại nhà của trẻ em qua chương trình tin nhắn								X

TT	Hoạt động	Năm 1		Năm 2				Năm 2	
		Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	
4.1	Tổ chức các hội thảo cấp tỉnh và cấp quốc gia để vận động nhân rộng mô hình cha mẹ hỗ trợ trẻ em học tại nhà							X	
5	Tập huấn, hội thảo								
5.1	Tổ chức tập huấn về chính sách an toàn, tài chính của SCI cho đối tác	X	X						
5.2	Tổ chức hội thảo khởi động dự án	X							
6	Giám sát, hỗ trợ và đánh giá								
6.1	Hỗ trợ quản lý dự án và các hoạt động giám sát, hỗ trợ	X	X	X	X	X	X	X	X

Phụ biểu: Các cấu phần và hoạt động Dự án

Đơn vị: EUR

TT	Tên/nội dung hoạt động	Kết quả đầu ra	Vốn viện trợ			Kế hoạch triển khai (Vốn Cục NGCBQL thực hiện)		
			Cục NGCBQL	SCI		Năm 1	Năm 2	Năm 3
I	CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN							
1	Nâng cao hệ thống đào tạo năng lực cho giáo viên thông qua nền tảng học tập trực tuyến của Bộ GDĐT và tích hợp bộ tài liệu ELM&TCĐV							
1.1	Hỗ trợ Bộ GDĐT hướng dẫn, giới thiệu Bộ tài liệu ELM & khuyến khích áp dụng 02 mô-đun BDTX dành cho GVMN (phối hợp với Vụ GDMN) có tích hợp phương pháp tiếp cận ELM	Bộ GDĐT ban hành 02 văn bản hướng dẫn, giới thiệu (01 hướng dẫn dành cho giáo dục mầm non và 01 hướng dẫn dành cho giáo dục tiểu học) áp dụng các bộ tài liệu	4.936	5.515			4.936	

Handwritten mark

TT	Tên/nội dung hoạt động	Kết quả đầu ra	Vốn viện trợ		Kế hoạch triển khai (Vốn Cục NGCBQL thực hiện)		
			Cục NGCBQL	SCI	Năm 1	Năm 2	Năm 3
1.2	Hỗ trợ Bộ GD&ĐT hướng dẫn, giới thiệu Bộ tài liệu TCDV & khuyến khích áp dụng 02 mô-đun BDTX dành cho GVTH (phối hợp với Vụ GDTH) có tích hợp phương pháp tiếp cận TCDV		4.936	5.515		4.936	
2	Các mô-đun bồi dưỡng thường xuyên có nội dung về bình đẳng giới được số hóa và tích hợp trên trang LMS của Bộ GDĐT						
2.1	Phân tích trang đào tạo trực tuyến (LMS) của Bộ GDĐT	Hướng tới việc lồng ghép, phối kết hợp các sáng kiến về số hóa trong giáo dục	2.194	7.306		2.194	
2.2	Lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các mô-đun đào tạo	Các nội dung bình đẳng giới đề xuất lồng ghép vào 04 mô-đun BDTX dưới dạng phụ lục được phê duyệt	1.645	7.855		1.645	
2.3	Số hóa 04 mô-đun BDTX sang tài liệu học dưới dạng trực tuyến và tích hợp lên LMS của Bộ GDĐT	04 mô-đun BDTX được số hóa có lồng ghép nội dung bình đẳng giới	785	284.215		785	
2.4	Tổ chức các hội thảo cấp quốc gia để triển khai các mô-đun đào tạo học tập trực tuyến và giới thiệu các thực hành tốt của dự án	02 hội thảo cấp quốc gia (khoảng 70 đại biểu/hội thảo), bao gồm đại biểu Bộ GDĐT, CBQLGD và giáo viên các tỉnh thụ hưởng dự án		76.000			
3	Nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên áp dụng 4 mô-đun BDTX, có tích hợp nội dung thúc đẩy bình đẳng giới						
3.1	Lồng ghép 04 mô-đun BDTX vào Chương trình đào tạo giáo viên hàng năm tại các địa phương	Số học viên tham gia ước tính khoảng 920 người (khoảng 115 người/tỉnh/thành phố, bao gồm 50 giáo viên, 65 CBQLGD).		114.000			




TT	Tên/nội dung hoạt động	Kết quả đầu ra	Vốn viện trợ		Kế hoạch triển khai (Vốn Cục NGCBQL thực hiện)		
			Cục NGCBQL	SCI	Năm 1	Năm 2	Năm 3
3.2	Tổ chức các khóa tập huấn cho TOT cho miền Bắc và miền Trung về phương pháp ELM và TCDV có lồng ghép nội dung bình đẳng giới	Khoảng 160 giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của các Sở và Phòng GDĐT của 8 tỉnh/thành phố thụ hưởng dự án.	35.985				35.985
3.3	Tiến hành nghiên cứu về tác động của các mô-đun BDTX đối với việc nâng cao năng lực của giáo viên	Báo cáo đánh giá tác động các mô-đun BDTX đối với việc nâng cao năng lực của giáo viên sau khi tham gia dự án.		1.900			
3.4	Cung cấp tài liệu ELM và TCDV cho giáo viên	Khoảng 3.500 giáo viên được nhận tài liệu	-	45.000			
4	Cải thiện khả năng sẵn sàng đi học và kết quả học tập của trẻ em từ 3-11 tuổi với sự tham gia của người chăm sóc trẻ vào việc học tập tại nhà của trẻ em qua chương trình tin nhắn						
4.1	Tổ chức các hội thảo cấp tỉnh và cấp quốc gia để vận động nhân rộng mô hình cha mẹ hỗ trợ trẻ em học tại nhà	Khoảng 300 người chăm sóc trẻ tham dự. Mô hình được chia sẻ trên các nền tảng xã hội của SCI		9.500			
II	CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN						
1	Tập huấn, hội thảo						
1.1	Tổ chức tập huấn về chính sách an toàn, tài chính của SCI cho đối tác			1.440			
2.2	Tổ chức hội thảo khởi động dự án			2.550			
2	Hỗ trợ quản lý dự án và các hoạt động giám sát, hỗ trợ						
	Tổng cộng		52.483	621.847			52.483



2. Phân bổ theo cấu phần dự án

Đơn vị: EUR

STT	Nội dung chi	Tổng vốn viện trợ của dự án	Trong đó	
			Cục NGCBQL	SCI
1	Dịch vụ tư vấn (trong nước)	35.135	13.710	21.425
2	Thiết bị và vật tư	0	0	0
3	Dịch vụ hội thảo, tập huấn	291.700	35.985	255.715
4	Tài liệu số hóa	288.165	785	287.380
5	Tài liệu in	45.000		45.000
6	Chi phí quản lý dự án	4.000	2.003	1.997
7	Chi phí theo dõi và đánh giá, kiểm toán dự án	5.500	0	5.500
8	Chi phí khác	4.830	0	4.830
	TỔNG NGÂN SÁCH	674.330	52.483	621.847


